

Số /QĐ-STNMT

Tuyên Quang, ngày tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Công khai Điều chỉnh giảm dự toán chi Ngân sách năm 2021 do giảm nội dung chi mua sắm trang thiết bị, sửa chữa tài sản.

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 23/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 1553/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt giảm dự toán năm 2021 của một số đơn vị dự toán khối tỉnh do giảm nội dung chi mua sắm trang thiết bị, sửa chữa tài sản.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Công khai Điều chỉnh giảm dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2021 của các đơn vị dự toán thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

(Chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- Sở Tài chính;
- Nhý Điều 3 (thi hành);
- Văn phòng đăng ký đất đai (Đăng tải trên Website);
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Phạm Mạnh Duyệt

**CÔNG KHAI ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2021
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STNMT ngày /10/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Tổng số dự toán điều chỉnh giảm	Dự toán điều chỉnh giảm đã phân bổ	Trong đó			
				Văn phòng Sở	Chi cục Bảo vệ Môi trường	Trung tâm Công nghệ thông tin TN&MT	Văn phòng Đăng ký đất đai
1	2	3	4=5+6+7+8	5	6	7	8
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-38.450	-38.450	-29.000	-4.580	-2.930	-1.940
I	Nguồn ngân sách trong nước	-38.450	-38.450	-29.000	-4.580	-2.930	-1.940
1	Kinh phí không thực hiện tự chủ	-38.450	-38.450	-29.000	-4.580	-2.930	-1.940
1.1	Loại 340; Khoản 341; Mã nguồn 12	-33.580	-33.580	-29.000	4.580		
1.1.1	Kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ chuyên môn	-33.580	-33.580	-29.000	4.580		
-	Máy bấm số thứ tự phục vụ tại phòng giao dịch một cửa	-28.000	-28.000	-28.000			

-	Điện thoại bàn (03 cái)	-1.000	-1.000	-1.000			
-	Máy Photocopy	-4.580	-4.580		-4.580		
1.2	Loại 280; Khoản 332; Mã nguồn 12	-4.870	-4.870			-2.930	-1.940
1.2.1	Phôi giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất	-1.940	-1.940				-1.940
1.2.2	Mua sắm tài sản	-2.930	-2.930			-2.930	
-	<i>Máy in A3</i>	<i>-2.850</i>	<i>-2.850</i>			<i>-2.850</i>	
-	<i>Máy in A4</i>	<i>-80</i>	<i>-80</i>			<i>-80</i>	

CÔNG KHAI ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2021
ĐƠN VỊ: VĂN PHÒNG SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STNMT ngày /10/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Tổng số
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-29.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	-29.000
1	Kinh phí không thực hiện tự chủ	-29.000
1.1	Loại 340; Khoản 341; Mã nguồn 12	-29.000
1.1.1	Kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ chuyên môn	-29.000
-	Máy bấm số thứ tự phục vụ tại phòng giao dịch một cửa	-28.000
-	Điện thoại bàn (03 cái)	-1.000